

CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

Chương: 426

BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CCBVMT ngày tháng 12 năm 2020 của Chi cục Bảo vệ Môi trường)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	0,00
1	Lệ phí:	0,00
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí:	0,00
	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	
	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại (kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	0,00
	Chi quản lý hành chính	0,00
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0,00
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0,00
1	Lệ phí	0,00
2	Phí	0,00
	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	0,00
	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường	0,00
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	250,00
I	Nguồn ngân sách trong nước	250,00
1	Chi quản lý hành chính (341)	0,00
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0,00
	- Quản lý nhà nước. Trong đó:	0,00
	+ Tiền lương và các khoản trích theo lương	
	+ Kinh phí hoạt động	
	+ Tiết kiệm 10% cải cách tiền lương tại đơn vị đối với kinh phí tự	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0,00
	- Hỗ trợ chi hoạt động chuyên môn	
	- Mua sắm phần mềm quản lý tài sản	
	- Mua sắm, sửa chữa	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0,00

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	0,00
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	250,00
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	250,00
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (278)	250,00
	+ Kinh phí hỗ trợ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để thực hiện việc mua hóa chất hóa học, vi sinh phân hủy rác và khử mùi, thiết bị khử trùng, dụng cụ bảo hộ, chi phí khác (thuê xe vận chuyển giám sát, công tác phí) cho 07 địa phương: Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn, thị xã An Nhơn, Vĩnh Thạnh, Tuy Phước, Vân Canh,...	250,00
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Sử dụng nguồn cải cách tiền lương và nguồn thu tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	